

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS - PT

Ngày: 20/9/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng

Bà Nghiêm Thị Lượng.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Phạm Trường Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2018/TLPT - HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N; tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 53 ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2015.

Nhân thân:

-Tại bản án số 64 ngày 13/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Q 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2007; chấp hành xong tiền án phí hình sự ngày 09/5/2007;

-Ngày 31/10/2010, Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng. Ngày 04/01/2012, bị cáo chấp hành xong trở về địa phương;

-Ngày 18/5/2012, Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng. Ngày 23/5/2013, bị cáo chấp hành xong trở về địa phương.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2017; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1994; trú tại: thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Anh T, sinh năm 1984; trú tại: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1969; trú tại: thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1990; trú tại: thôn Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/10/2017, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang ở nhà Q, thì Ngô Anh T, sinh năm 1984, trú tại thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang là bạn của Q gọi điện rủ xuống huyện Q1, tỉnh Bắc Ninh chơi. Q đồng ý và hỏi T đang ở đâu, T trả lời “Ở nhà nghỉ H”, Q nói “Tỷ anh xuống”. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Q và L đi xe tắc xi của hãng Đ do anh Nguyễn Đăng T1 điều khiển đi từ xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang sang huyện Q1, tỉnh Bắc Ninh. Đến khu vực Cầu N thuộc phường V, thành phố B, Q, L và anh T2 vào một quán bia cạnh QL 18 uống bia. Khi ngồi uống bia Q điện thoại cho T báo ra đón. T đồng ý rồi đi xe ôm của người đàn ông không quen biết đến chỗ Q, T cùng Q ngồi uống bia khoảng 15 phút. Tại quán bia

T bảo Q cùng về nhà nghỉ H lấy quần áo để về quê cùng Q, Q đồng ý và cùng T đi xe ôm về nhà nghỉ H (L cùng anh T2 ở lại quán bia). Khi đến khu vực đầu thôn G, Q và T vào quán phở Cồ N của gia đình bà Trần Thị D, sinh năm 1969 ăn phở. Khi vào quán, Q và T thấy 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 18L1 của gia đình bà D dựng ở phía trong bên trái của quán (gần cửa ra vào của quán). Q, T bảo bà D làm cho 02 bát phở và gọi 01 chai rượu ra uống, trong khi ăn phở Q có vay của T 110.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày bà D đi chợ giao quán cho anh Trần Văn H1, sinh năm 1994 (con bà D) trông coi. Khi ăn phở Q mượn máy điện thoại di động của T gọi cho L và nói địa chỉ quán phở mà T và Q đang ăn. Khoảng 30 phút sau L đi tắc xi cùng anh T1 vào quán phở thì giữa L và Q xảy ra xô xát, cãi nhau. Q dùng tay và điều cày của quán phở đuổi đánh L. L bỏ chạy ra xe tắc xi của anh T1 đỗ ở cửa quán phở, Q đuổi theo nhưng L lên xe tắc xi và đi về hướng thành phố B. Q không đuổi được quay lại quán phở và đưa cho T 110.000 đồng để trả tiền. T cầm tiền đi vào quầy thanh toán tiền phở và rượu cho anh H2, khi anh H2 đang trả lại tiền thừa cho T thì nghe tiếng xe máy nổ, anh H2 và T quay ra phát hiện Q ngồi lên xe mô tô BKS 18L1 của gia đình anh H2 và phóng ra đường QL 18. Anh H2 đuổi theo nhưng không kịp quay lại quán kiểm tra thấy chìa khóa xe vẫn để ở quán. Anh H2 nói T gọi điện thoại cho Q bảo mang trả xe, T gọi điện thoại cho Q nhưng không được. Sau đó, anh H2 trình báo Công an và yêu cầu T ở lại chờ cơ quan chức năng đến làm việc.

Ngày 24/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tiến hành bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn Q về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quá trình bắt giữ Q, thu giữ trên người Q 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài 12 cm (trên bề mặt có ghi số 8); 01 văm phá khóa bằng kim loại màu xám dài 7 cm, một đầu hình lăng trụ, một đầu dẹp. Đối với tang vật trộm cắp không thu hồi được vì bị cáo Q khai khi về H để xe ở cạnh đường để đuổi theo L thì đã bị người khác lấy mất.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 110/KL ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quế Võ kết luận: *Chiếc xe mô tô Honda Dream được mua mới tháng 01 năm 2013 tại thời điểm mất trên thị trường chiếc xe cùng loại có trị giá 18.500.000 đồng, theo quy định khấu hao tài sản chiếc xe tang vật hiện tại còn 52,5%, nên chiếc xe trên có trị giá 9.712.500 đồng.*

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe của mình nhưng sau đó cho rằng việc Q lấy xe mô tô của chủ quán phở vì T đã nói với chủ quán và bảo Q cứ lấy xe đi. Q không thừa nhận hành vi trộm cắp tài

sản, Q cho rằng sau khi L đến quán phở thì Q và L đã cùng đi xe taxi của anh T1 để về Bắc Giang.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn Q 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/10/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, tuyên xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xem xét lại tội danh đối với bị cáo, bị cáo không phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q tiếp tục không thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh H2 ở quán phở Cồ N. Bị cáo khai ngày 23/10/2017 bị cáo cùng L đi từ H xuống Q, Bắc Ninh gặp T để đòi lại xe máy của L mà T đã lấy trộm từ hôm trước. Khi gặp T tại Bắc Ninh thì tất cả vào quán uống bia, sau đó bị cáo cùng T đi về quán phở Cồ N ăn phở. Trong lúc đang ăn thì L đến, giữa bị cáo và L xảy ra xô xát, bị cáo đánh L, L bỏ chạy ra lên xe taxi; bị cáo đuổi theo nhưng không được. Khi bị cáo đang quay lại quán thì có 1 thanh niên tên là T3 hoặc T4 là bạn của T đi chiếc xe máy (có đặc điểm giống như chiếc xe mà anh H2 trình báo mất trộm) đến chỗ bị cáo đuổi theo xe taxi của L. Đến H thì người thanh niên này giao xe máy cho bị cáo, bị cáo đã đi xe này về giao lại cho L. Sau đó L nhờ bị cáo đưa đến nhà anh K ở H để bán chiếc xe máy này và 01 điện thoại Samsung của L được 5.500.000đ, toàn bộ số tiền này L cầm và sử dụng. Như vậy bị cáo không trộm cắp xe của gia đình anh H2 như án sơ thẩm quy kết. Bị cáo cho rằng việc T, bà D, anh H2 và anh T1 khai bị cáo lấy trộm xe máy của anh H2 tại quán phở Cồ N là thông đồng với nhau để hại bị cáo, vu oan cho bị cáo.

Người bị hại anh Trần Văn H2 trình bày: Q là người đã cùng với T vào quán ăn phở và sau khi xảy ra xô xát giữa Q với L thì Q đã lấy xe máy của gia đình anh. Ngay sau khi bị Q lấy xe, anh đã giữ T lại và báo Công an. Trong quá trình điều tra, anh đã được tham gia thực nghiệm hiện trường, thấy Q diễn tả lại các hành vi giống như đã thực hiện; anh cũng đã được tham gia nhận dạng và đã nhận được đúng Q là người đã vào ăn phở sau đó lấy trộm xe máy của gia đình anh.

Người làm chứng anh Nguyễn Đăng T1 trình bày: Chiều ngày 23/10/2017, anh đã chở Q và L đi từ H xuống Q và sau đó khi bị Q đuổi đánh anh đã chở L về H. Tại H, khi đang chở L thì Q có đi một xe máy Honda Dream đến và còn đập cửa xe ô tô của anh để đòi đánh L. Khi L ra khỏi xe bỏ chạy vào một ngõ gần đấy thì Q đã phóng xe máy đuổi theo L vào trong ngõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Q, các tình tiết tăng nặng đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Q không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị cáo không phạm tội.

Người bị hại anh Huyền không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét kháng cáo không phạm tội của bị cáo Q, HĐXX thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, ban đầu bị cáo khai có lấy xe máy ở quán phở nhưng là do T bảo lấy mà đuổi theo L. Sau đó bị cáo khai không lấy xe máy mà đi xe taxi về cùng với L. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo lại khai ngày 23/10/2017 không xuống Q cùng với L mà ở nhà. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận sự việc cùng L đi từ H đến Bắc Ninh gặp T, cùng T đến quán phở Cò ăn uống, cũng như việc bị cáo đánh và đuổi theo xe taxi chở L, chỉ không thừa nhận việc đã lấy xe của gia đình anh H2.

Lời khai của bà D, anh H2 xác định buổi chiều ngày 23/10/2017 bị cáo Q và T có vào quán phở Cò N của bà D để ăn phở. Anh H2 khẳng định bị cáo Q đã lấy xe máy của gia đình để ở gần cửa quán khi T đang trả tiền phở cho anh. Bản thân anh H2 đã chạy đuổi theo Q nhưng không kịp nên đã giữ T lại để giải quyết. Tại biên bản nhận dạng ngày 24/01/2018, anh H2 cũng đã nhận dạng và khẳng định Q là người vào quán ăn phở cùng T và đã lấy trộm xe máy của gia đình phóng đi mất.

Đối với Ngô Anh T là người đi cùng với Q vào quán ăn phở cũng đã khẳng định nhìn thấy Q là người lấy trộm xe máy của anh H2. T không thừa nhận và cũng không có căn cứ xác định việc Q nói là T bảo Q lấy xe máy của quán để đuổi theo L. T cũng không thừa nhận đã đưa cho Q 01 văm phá khóa, 01 cò lê tại quán phở Cò.

Anh T1 là lái xe taxi cũng khẳng định ngày 23/10/2017, anh đã chở Q đi từ H cùng với L đến Q, rồi chở L từ Q về H. Khi về đến dốc B ở H có thấy Q đi 01 xe máy Dream màu nâu về và còn chặn xe của anh để đòi đánh L. Anh T1 cũng xác định và nhận dạng đúng Q.

Như vậy lời khai của bị hại là anh H2 và những người làm chứng gồm bà D, anh T, anh T1 phù hợp với nhau và phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 23/10/2017, ngày 24/10/2017 và biên bản hỏi cung ngày 26/10/2017 của bị cáo Q, là những lời khai ban đầu của bị cáo, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án. Căn cứ vào toàn bộ chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn Q vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/10/2017 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Dream BKS 18L1 trị giá 9.712.500 đồng do anh Trần Văn H2 đang quản lý. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo về tội danh cho rằng bị cáo không phạm tội “Trộm cắp tài sản” là không có căn cứ chấp nhận, cần bác kháng cáo của bị cáo Q.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai có người thanh niên lấy xe chở bị cáo tên là T3 hoặc T4, sau đó bị cáo giao xe cho L và cùng L đi bán cho người khác; HĐXX thấy những lời khai này của bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo không kháng cáo nên HĐXX không xem xét.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/10/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Quế Võ;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Tuấn